

Bản án số: **28/2020/HS-ST**

Ngày 30 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thái Huyền.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Mộng Văn M, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1987 tại xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản XH, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mộng Văn L và bà La Thị B; họ và tên vợ: Pay Thị N; có 01 con sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2020 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Họ và tên: Vi Văn L, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1989 tại xã KT, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản TL, xã NL, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Xuân T và bà Lương Thị T; họ và tên vợ: Vi Thị U' (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2020 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Mộng Văn O, sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản XH, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 27/02/2020, Mộng Văn M đang ở nhà tại bản XH, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An thì nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết gọi vào số thuê bao 0817476963 của M và nói “Có vận chuyển đồ không?”, Mộng Văn M hiểu ý là vận chuyển ma túy. M nói “Giá mấy” thì người đàn ông đó nói “Xong việc có ba triệu, mi giờ xuống bản CM, đường xuống sông, hàng để ở dưới hai viên đá cạnh nhau, cục to là của người ta, còn hàng ở trong túi đỏ là cho mi”. Mộng Văn M đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX, màu trắng đen, biển kiểm soát 37L1-063.31 của em trai là Mộng Văn O đi đến Bản CM, thị trấn TG, huyện TD, tỉnh nghệ An rồi đi vào đường xuống sông đến chỗ hai viên đá cạnh nhau như miêu tả của người đàn ông đó thì thấy 01 (một) gói ni lông bên trong đựng Heroine và hồng phiến, M lấy bỏ vào túi quần trước bên trái và 01 (một) túi vải màu đỏ bên trong đựng Heroine và ma túy đá, M lấy bỏ vào túi áo trong bên trái. Sau đó, Mộng Văn M điều khiển xe mô tô đến thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Mộng Văn M đi đến đường mòn Hồ Chí Minh và gọi điện thoại cho Vi Văn L để nhờ L chỉ đường xuống thị trấn NĐ. Khoảng 20 phút sau, Mộng Văn M gặp Vi Văn L tại đường mòn Hồ Chí Minh thuộc xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Khi gặp nhau Mộng Văn M lấy một ít ma túy trong túi vải màu đỏ ra cùng Vi Văn L sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Mộng Văn M nói với Vi Văn L chỉ đường để xuống Nam Đàn giao hàng, L hiểu ý của Mộng Văn M là đi giao ma túy nên L đồng ý và đi cùng M đến NĐ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Mộng Văn M và Vi Văn L đi đến thị trấn NĐ, M sử dụng điện thoại Nokia 105, màu đen gắn số thuê bao 0817476963 gọi điện cho một người đàn ông không quen biết để giao ma túy. Do không biết vị trí nên M đã đưa điện thoại cho Vi Văn L để La chỉ địa điểm đang đứng là bên xe buýt ở Chợ Sen. Khoảng 10 phút sau có một người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh đi đến nói M và L đi theo. Mộng Văn M điều khiển xe mô tô chở Vi Văn L đi theo người đàn ông đó. Khi đến khu vực CĐ, thuộc xóm QC, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện Nam Đàn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần trước bên trái của Mộng Văn M 01 (một) túi ni lông bên trong đựng chất rắn màu trắng và 05 viên nén màu hồng; thu giữ túi áo trong bên trái của Mộng Văn M 01 (một) túi vải màu đỏ bên trong đựng 01 (một) gói tinh thể màu trắng và 02 (hai) gói nhỏ bên trong đựng chất rắn màu trắng; Tiền Việt Nam đồng 21.600.000 đồng; 01 (một) chiếc xe máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601 màu hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu NOKIA 105 màu đen. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Vi Văn L 01 (một) gói chất rắn màu trắng đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long (Số ma túy này do một người đàn ông không quen biết cho Vi Văn L khi đi đổ xăng tại cây xăng thuộc xã TH, huyện TC, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/02/2020) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 328/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 03/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số chất rắn màu trắng thu giữ của Vi Văn L gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là: 0,1g (không phải một gam). Số chất rắn màu trắng thu giữ ở túi quần vải phía trước bên trái của Mộng Văn M gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là: 29,3g (Hai mươi chín phẩy ba gam). Số viên nén màu hồng (05 viên) thu giữ ở túi quần vải phía trước bên trái của Mộng Văn M gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là: 0,55g (không phải năm mươi lăm gam). Số chất rắn tinh thể màu trắng thu giữ ở túi áo trong bên trái của Mộng Văn M gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là: 1,05g (Một phẩy không năm gam). Số chất rắn màu trắng (02 gói) thu giữ ở túi áo trong bên trái của Mộng Văn M gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là: 4,65g (Bốn phẩy sáu lăm gam).

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSND, ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Mộng Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; truy tố Vi Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Các bị cáo Mộng Văn M và Vi Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt Mộng Văn M mức án từ 09 năm 06 tháng - 10 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Mộng Văn M mức án từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Mộng Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 năm 06 tháng - 15 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2020. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt Vi Văn L mức án từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Vi Văn L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Vi Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 năm - 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2020. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định. Tuyên trả lại cho bị cáo Mộng Văn M số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601; 01 (Một) điện thoại di động mang nhãn hiệu NOKIA 105 và 01 (Một) điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO A5. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết sai pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mộng Văn O vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, Mộng Văn M và Vi Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn truy tố. Lời khai của các bị cáo không những phù hợp

với nhau mà còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 19 giờ 45 phút ngày 27/02/2020, tại khu vực CD thuộc xóm QC, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Nam Đàn phát hiện bắt quả tang Mộng Văn M có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong túi áo bên trái 02 chất ma túy gồm 4,65g Heroine và 1,05g Methamphetamin với tổng khối lượng là 5,7 g nhằm mục đích để sử dụng, hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vi Văn L có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong túi áo khoác bên trái 0,1g ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng, hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Mộng Văn M có hành vi cất giấu bất hợp pháp trong túi quần vải phía trước bên trái hai chất ma túy gồm: 29,3g Heroine và 0,55g Methamphetamine, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX, màu trắng đen, biển kiểm soát 37L1-063.31 chở Vi Văn L đến thị trấn NĐ, huyện NĐ để giao cho một người đàn ông chưa rõ lai lịch nhằm mục đích nhận tiền công vận chuyển. Vi Văn L biết Mộng Văn M vận chuyển ma túy để nhận tiền công nhưng đã đồng ý đi cùng để chỉ dẫn đường cho Mộng Văn M đến địa điểm giao nhận ma túy. Hành vi vận chuyển trái phép 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine với tổng khối lượng 29,85 g nhằm mục đích nhận tiền công của Mộng Văn M, Vi Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 35/CT-VKSND, ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa cho gia đình và xã hội, làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng chỉ vì ăn chơi đua đòi, các bị cáo nghiện ma túy và vì muốn có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và vận chuyển trái phép chất ma túy để có tiền và ma túy sử dụng.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của từng bị cáo:

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mỗi bị cáo là độc lập nhưng có đồng phạm đối với hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Mộng Văn M là người được một người đàn ông không quen biết gọi điện thuê vận chuyển, thỏa thuận giá, trực tiếp điều khiển xe đến địa điểm cất giấu ma túy để lấy ma túy đưa đi giao theo hướng dẫn và đã nhận tiền công bằng ma túy nên bị cáo phải chịu trách

nhiệm chính đối với hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Vì Văn L là người được Mộng Văn M cho sử dụng ma túy và nhờ dẫn đường xuống thị trấn ND để giao hàng nên Vi Văn L là đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên cần lên mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật Hình sự; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo bị xét xử một lần phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Nouvor LX, màu trắng đen, biển kiểm soát 37L1-063.31 thu giữ của Mộng Văn M là xe của Trương Văn P đã bán cho anh Mộng Văn O. Mộng Văn M đã sử dụng làm phương tiện vận chuyển ma túy nhưng anh Mộng Văn O không biết. Đối với số tiền 21.600.000 đồng thu giữ của của Mộng Văn M, quá trình điều tra đã xác định số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) là của anh Mộng Văn O, không liên quan đến việc phạm tội và số tiền 600.000 đồng của Mộng Văn M không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại xe mô tô và số tiền trên cho anh Mộng Văn O theo quy định của pháp luật, anh Mộng Văn O không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuyên trả lại cho bị cáo Mộng Văn M số tiền 600.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO A1601, màu hồng, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0866.712.206; 01 (Một) điện thoại di động mang nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0817.476.963 thu giữ của Mộng Văn M và 01 (Một) điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO A5, màu xanh, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0325.025.322, thu giữ của Vi Văn L là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8]. Đối với người đàn ông đã cho Vi Văn L ma túy sử dụng, do không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông đã thuê M vận chuyển ma túy xuống thị trấn ND, huyện ND và người đàn ông nhận ma túy do Mộng

Văn M và Vi Văn L chuyển đến, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn đã tiến hành xác minh, điều tra nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mộng Văn M 05 (Năm) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 (Chín) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Mộng Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn L 01 (Một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và tù 07 (Bảy) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vi Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo Mộng Văn M số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền này hiện đã được chuyển vào tài khoản số 39490904236800000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An của Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền lập ngày 06/5/2020 của Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Nghệ An.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi ni lông màu đen bên trong đựng gói ni lông màu vàng, bao thuốc lá Thăng Long cùng vỏ phong bì thư M1 ban đầu được niêm phong đúng quy định, buộc thắt miệng túi và dán giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại nút thắt (Ký hiệu C1); 01 (Một) túi ni lông màu đen bên trong đựng các gói ni lông ký hiệu M’1, M’2, M’3, M’4, M’5 và hộp giấy M2 được niêm phong đúng quy định, buộc thắt miệng túi và dán giấy niêm phong có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong tại nút thắt (Ký hiệu C2).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1601, màu hồng, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0866.712.206, tình trạng đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra; 01 (Một) điện thoại di động nhãn

hiệu NOKIA 105, màu đen, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0817.476.963, tình trạng đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra thu giữ của Mộng Văn M; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu xanh, có gắn thẻ sim có số thuê bao 0325.025.322, tình trạng đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, thu giữ của Vi Văn L.

Các vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Mộng Văn M, Vi Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NL, huyện TC, tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại